PHƯỜNG THUẬN GIAO

MẢNH TRÍCH LỤC ĐỊA CHÍNH CÓ ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ SỐ 45 -2024

HỆ TOẠ ĐỘ VN2000, TỜ BẢN ĐỒ SỐ: 135,139

ĐƠN VỊ YÊU CẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ

TỈNH BÌNH DƯƠNG - TP. THUẬN AN

TL 45-2024

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT
TỶ LỆ 1:10000

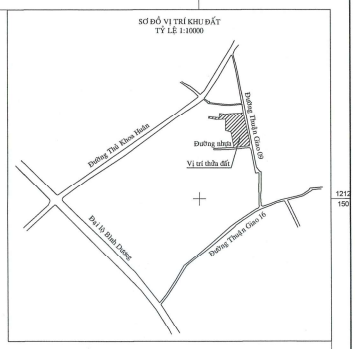

GHI CHÚ:

* Tổng diện tích khu đất: 10776,0m²
- Diện tích đất thuộc HLATDB: 1539,8m²
  + Diện tích đất trồng cây hàng năm: 513,0m²
  + Diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 1026,8m² (trong đó có 212,0m² đất xây dựng công trình)
- Diện tích đất còn lại: 9236,2m²
  + Diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 8218,2m² (trong đó có 5541,0m² đất xây dựng công trình)
  + Diện tích đất ở tại đô thị: 1018,0m²
* Xung quanh khu đất có tường xây.
* Khu đất thuộc các giấy chứng nhận:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 763918 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/6/2023 trang bổ sung giấy chứng nhận được chỉnh lý biến động ngày 30/6/2023.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 585402 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/3/2024
* Chưa phân vị trí tính thuế

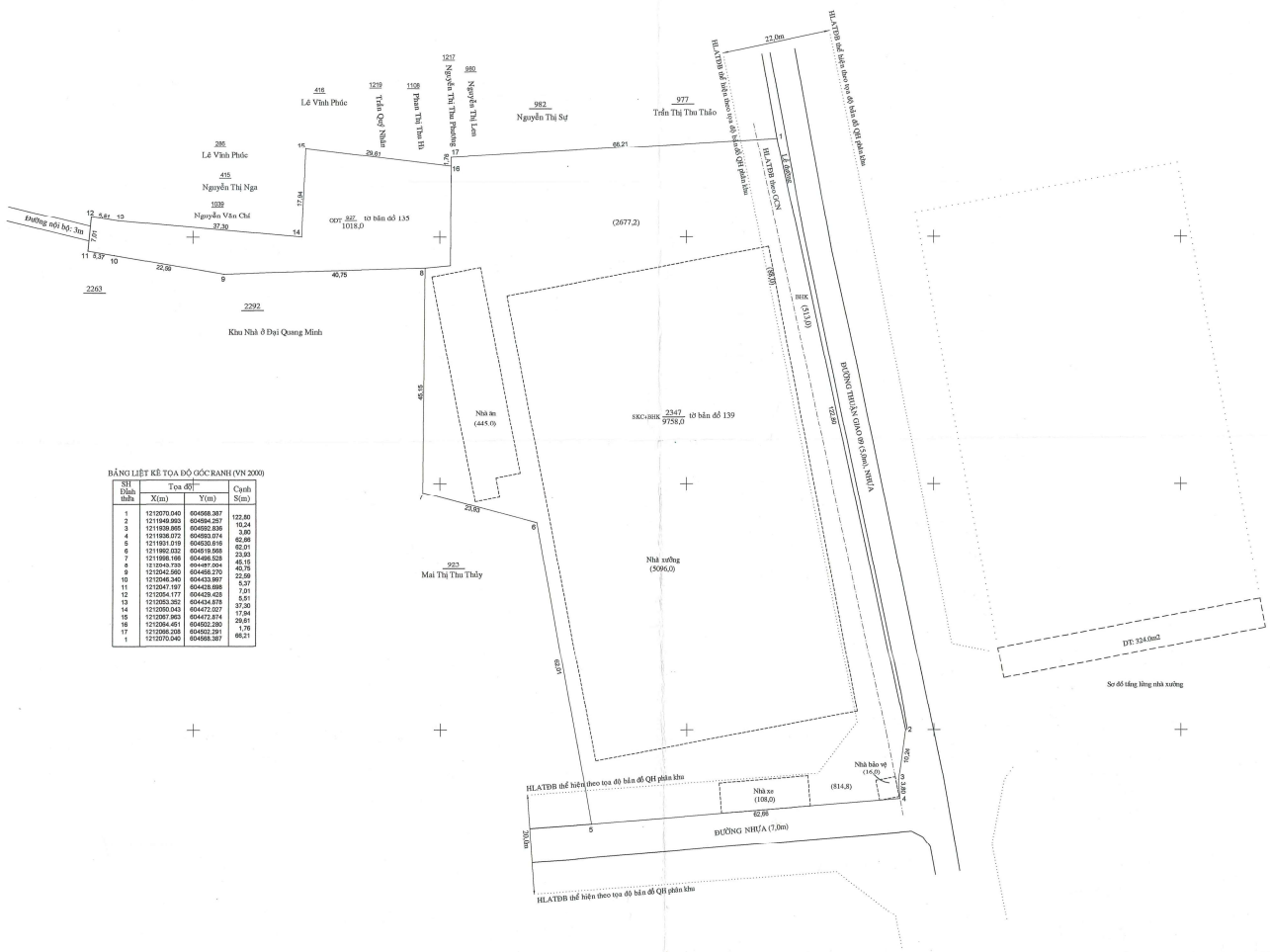

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH (VN 2000)

SH Đỉnh thửa	Tọa độ		Cạnh S(m)
	X(m)	Y(m)	
1	1212070.040	604568.387	122,80
2	1211949.993	604594.257	10,24
3	1211939.865	604592.836	3,80
4	1211936.072	604593.074	62,66
5	1211931.019	604530.816	62,01
6	1211992.032	604519.568	23,93
7	1211998.166	604496.528	45,15
8	1212043.733	604497.004	40,75
9	1212042.560	604456.270	22,59
10	1212046.340	604433.997	5,37
11	1212047.197	604428.686	7,01
12	1212054.177	604429.428	5,51
13	1212053.352	604434.878	37,30
14	1212050.043	604472.027	17,94
15	1212067.963	604472.874	29,61
16	1212064.451	604502.280	1,76
17	1212066.208	604502.291	66,21
1	1212070.040	604568.387	

THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH (ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỞ HỮU CÔNG TRÌNH)

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp Công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà xưởng	5184,0	5508,0	Sở hữu riêng	III	-/-
Nhà ăn	445,0	445,0	Sở hữu riêng	IV	-/-
Nhà xe	108,0	108,0	Sở hữu riêng	IV	-/-
Nhà bảo vệ	16,0	16,0	Sở hữu riêng	IV	-/-

* Thông tin quy hoạch:
- Theo bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Thuận An: Đất ở tại đô thị + đất giao thông.
- Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Thuận An: Đất ở tại đô thị + đất giao thông.
- Theo bản đồ quy hoạch phân khu của phường Thuận Giao: Đất ở hỗn hợp (cao tầng kết hợp công trình dịch vụ) + đất giao thông.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024
Tổ đo đạc

Hoàng Văn Bắc

Ngày ..... tháng ..... năm 2024
Người kiểm tra

Trần Thị Kim Dung

TỶ LỆ 1:500
1cm trên mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý bằng 5m trên thực địa

10 m 5 0 10 20 30 40 m

Ngày 16 tháng 8 năm 2024
Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương
KT. Giám đốc

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Lắm